

# CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO MÁY VÀ TỰ ĐỘNG HÓA VIỆT NAM - NHẬT BẢN

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO MÁY VÀ TỰ ĐỘNG HÓA VIỆT NAM - NHẬT BẢN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM - JAPAN MACHINERY MANUFACTURING AND AUTOMATION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIJAMACH CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108104702

**3. Ngày thành lập:** 21/12/2017

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1, Ngách 141/66 Phố Giáp Nhị, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3312     |
| 2.  | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 3313     |
| 3.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4321     |
| 4.  | Đại lý, môi giới, đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4610     |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4653     |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết : Kinh doanh, sản xuất trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao y tế, vật tư khoa học kỹ thuật trong ngành y tế.<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng, y tế<br>Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) | 4659     |
| 7.  | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 3319     |
| 8.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>- Bán buôn dụng cụ y tế<br>-Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4649     |
| 9.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 3314     |
| 10. | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2750     |
| 11. | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 2511     |
| 12. | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2512     |
| 13. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 2592     |
| 14. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3320     |
| 15. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4652     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                  |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 16. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết : Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                           | 4772        |
| 17. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác                                                                                                                                                                                              | 7730        |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa bảo dưỡng, bảo hành và bảo trì các sản phẩm, thiết bị công ty kinh doanh<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh | 8299        |
| 19. | Giáo dục nghề nghiệp<br>Chi tiết: Dạy nghề                                                                                                                                                                                                       | 8532        |
| 20. | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                                | 5820        |
| 21. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                            | 6201        |
| 22. | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                                                                                                                                                                                                                | 2740        |
| 23. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                          | 4759        |
| 24. | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng<br>Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa<br>Sản xuất dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng<br>Sản xuất khác chưa được phân vào đâu                              | 3250(Chính) |
| 25. | Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)                                                                                                                                                                                                         | 2513        |
| 26. | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                                                                                                                                                                 | 2591        |
| 27. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                      | 2599        |
| 28. | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                                                                                                       | 2610        |

**6. Vốn điều lệ:** 800.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THÀNH TRUNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 20/09/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 038085004405

Ngày cấp: 15/12/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL Cư Trú Và DLQG Về Dân Cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn 22, CT11, KĐT Kim Văn - Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Căn 22, CT11, KĐT Kim Văn - Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Thời gian đăng từ ngày 21/12/2017 đến ngày 20/01/2018

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THÀNH TRUNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *20/09/1985*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *038085004405*

Ngày cấp: *15/12/2016*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL Cư Trú Và DLQG Về Dân Cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Căn 22, CT11, KĐT Kim Văn - Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Căn 22, CT11, KĐT Kim Văn - Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*